

Số: 3162/BHXH-CSXH

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2017

V/v điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH
và trợ cấp hàng tháng theo quy định
tại Nghị định số 76/2017/NĐ-CP

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;
- Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân.

Thực hiện Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 và số 76/2017/NĐ-CP ngày 30/6/2017 của Chính phủ, Công văn số 2917/LĐT BXH-BHXH ngày 08/8/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng như sau:

I. Điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng

1. Đối với người hưởng lương hưu, trợ cấp cán bộ xã hàng tháng, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 và số 613/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ, trợ cấp công nhân cao su hàng tháng

$$\begin{array}{l} \text{Mức hưởng lương hưu, trợ} \\ \text{cấp BHXH, trợ cấp hàng} \\ \text{tháng từ ngày 01/7/2017} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức hưởng lương hưu,} \\ \text{trợ cấp BHXH, trợ cấp} \\ \text{hàng tháng của tháng} \\ \text{6/2017} \end{array} \times 1,0744$$

2. Điều chỉnh mức hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng đối với người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng từ trước ngày 01/7/2017

$$\begin{array}{l} \text{Mức hưởng trợ cấp tai nạn} \\ \text{lao động, bệnh nghề nghiệp} \\ \text{hàng tháng từ ngày} \\ \text{01/7/2017} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức hưởng trợ cấp tai} \\ \text{nạn lao động, bệnh nghề} \\ \text{nghiệp hàng tháng của} \\ \text{tháng 6/2017} \end{array} \times 1,0744$$

Điều chỉnh trợ cấp người phục vụ như sau:

- Đối với mức hưởng bằng 80% mức lương tối thiểu chung thì mức trợ cấp hàng tháng bằng 1.040.000 đồng (80% mức lương cơ sở 1.300.000 đồng).
- Đối với mức hưởng bằng mức lương tối thiểu chung, bằng mức lương cơ sở thì mức trợ cấp hàng tháng bằng 1.300.000 đồng.

3. Điều chỉnh trợ cấp tuất hàng tháng đối với những thân nhân đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng trước ngày 01/7/2017 thì từ ngày 01/7/2017 mức hưởng như sau:

- Đối với mức hưởng bằng 40% mức lương tối thiểu chung thì mức trợ cấp hằng tháng bằng 520.000 đồng (40% mức lương cơ sở 1.300.000 đồng);
- Đối với mức hưởng bằng 50% mức lương tối thiểu chung thì mức trợ cấp hằng tháng bằng 650.000 đồng (50% mức lương cơ sở 1.300.000 đồng);
- Đối với mức hưởng bằng 70% mức lương tối thiểu chung thì mức trợ cấp hằng tháng bằng 910.000 đồng (70% mức lương cơ sở 1.300.000 đồng).

II. Tổ chức thực hiện

Văn bản này có hiệu lực từ ngày 15/8/2017 theo Nghị định số 76/2017/NĐ-CP, việc điều chỉnh mức hưởng đối với người lao động được thực hiện kể từ ngày 01/7/2017.

1. BHXH tỉnh

Căn cứ quy định của chính sách BHXH và hướng dẫn tại văn bản này, thực hiện điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng theo hướng dẫn tại Mục I nêu trên, tổ chức chi trả kịp thời, đầy đủ, đúng quy định đối với đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng do BHXH tỉnh quản lý chi trả (kể cả đối tượng di chuyển đến chưa được điều chỉnh), trả tiền truy lĩnh đối với từng trường hợp cụ thể. Đồng thời lập phiếu điều chỉnh hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng đối với từng trường hợp theo quy định và in Phiếu điều chỉnh mức lương khi di chuyển hoặc khi có yêu cầu; lập báo cáo dự kiến kinh phí tăng thêm do điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng (theo Mẫu 01-NĐ76 đính kèm) gửi Vụ Tài chính - Kế toán trước ngày 20/8/2017 (đồng thời gửi vào địa chỉ email kth.tckt@vss.gov.vn để làm cơ sở cấp kinh phí chi BHXH; lập 02 bản báo cáo tổng hợp kết quả đối tượng được điều chỉnh vào tổng hợp quỹ tăng thêm (theo Mẫu 02-NĐ76 đính kèm) gửi BHXH Việt Nam (01 bản gửi Ban Thực hiện chính sách BHXH, 01 bản gửi Vụ Tài chính - Kế toán) trước ngày 05/01/2018.

2. BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân

Điều chỉnh mức hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng trong quân đội, công an nhân dân từ ngày 01/7/2017 theo hướng dẫn tại Khoản 2, Mục I nêu trên (lập Quyết định điều chỉnh cho từng người theo từng loại chế độ để giao cho đối tượng và bổ sung vào hồ sơ, lập danh sách kèm theo Quyết định điều chỉnh của từng người gửi về Trung tâm Lưu trữ); thực hiện tổng hợp, thống kê theo quy định.

3. Trung tâm Công nghệ thông tin, Ban Quản lý dự án phần mềm nghiệp vụ

Điều chỉnh các phần mềm quản lý chi trả, phần mềm quản lý các hoạt động nghiệp vụ của ngành BHXH và hướng dẫn BHXH tỉnh, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng để chi trả theo mức hưởng mới và trả tiền truy lĩnh đối với từng trường hợp cụ thể theo quy định của chính sách.

4. Các đơn vị khác thuộc BHXH Việt Nam

Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, thực hiện các nội dung liên quan theo quy định và hướng dẫn tại văn bản này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về BHXH Việt Nam để nghiên cứu, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam;
- Website BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, CSXH (5b).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Đình Liệu

**BIỂU TÔNG HỢP DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH VÀ TỔNG QUỸ TĂNG THÊM THEO
NGHỊ ĐỊNH SỐ 76/2017/NĐ-CP ĐỐI VỚI NGƯỜI HƯỞNG LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP BHXH VÀ TRỢ CẤP HẰNG THÁNG**
(Kèm theo Công văn số 3462 /BHXH-CSXH ngày 28 tháng 4 năm 2017 của BHXH Việt Nam)

Đối tượng	Số người hưởng chế độ (người)	Mức hưởng bình quân tháng 6/2017 (đồng/tháng)	Mức hưởng bình quân tăng thêm (đồng/tháng)	Tổng kinh phí tăng thêm do điều chỉnh theo Nghị định số 76/2017/NĐ-CP (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I. Đối tượng thuộc nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo: 1. Hưu trí: * Hưu hưởng trước tháng 01/1995 * Hưu theo Nghị định số 159/2006/NĐ-CP * Hưu theo Nghị định số 11/2011/NĐ-CP * Hưu theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP 2. Trợ cấp mất sức lao động 3. Trợ cấp TNLD – BNN hàng tháng hưởng trước tháng 01/1995 4. Trợ cấp theo Quyết định số 91/QĐ-TTg và Quyết định số 613/QĐ-TTg 5. Trợ cấp đối với công nhân cao su II. Đối tượng thuộc nguồn quỹ BHXH đảm bảo: 1. Hưu hưởng từ tháng 01/1995 trở đi 2. Trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP; 3. Trợ cấp TNLD – BNN hàng tháng hưởng từ tháng 01/1995 trở đi				
Tổng cộng				

Trưởng phòng Chế độ BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng Kế hoạch tài chính
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày....., tháng....., năm

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, THÀNH PHỐ

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH VÀ TỔNG QUỸ TĂNG THÊM THEO
NGHỊ ĐỊNH SỐ 76/2017/NĐ-CP ĐỐI VỚI NGƯỜI HƯỞNG LƯƠNG HỮU, TRỢ CẤP BHXH VÀ TRỢ CẤP HÀNG THÁNG**
(Kèm theo Công văn số 362 /BHXH-CSXH ngày 27 tháng 7 năm 2017 của BHXH Việt Nam)

Đối tượng	Số người hưởng chế độ (người)	Mức hưởng bình quân tháng 6/2017 (đồng/tháng)	Mức hưởng bình quân tăng thêm (đồng/tháng)	Tổng kinh phí tăng thêm do điều chỉnh theo Nghị định số 76/2017/NĐ-CP (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I. Đối tượng thuộc nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo: 1. <i>Hưu trí:</i> * Hưu hưởng trước tháng 01/1995 * Hưu theo Nghị định số 159/2006/NĐ-CP * Hưu theo Nghị định số 11/2011/NĐ-CP * Hưu theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP 2. Trợ cấp mất sức lao động 3. Trợ cấp TNLĐ – BNN hằng tháng hưởng trước tháng 01/1995 4. Trợ cấp theo Quyết định số 91/QĐ-TTg và Quyết định số 613/QĐ-TTg 5. Trợ cấp đối với công nhân cao su II. Đối tượng thuộc nguồn quỹ BHXH đảm bảo: 1. Hưu hưởng từ tháng 01/1995 trở đi 2. Trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP; 3. Trợ cấp TNLĐ – BNN hằng tháng hưởng từ tháng 01/1995 trở đi				
Tổng cộng				

....., ngày....., tháng....., năm

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng Chế độ BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)